

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về cơ sở giáo dục chất lượng cao

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1946/TTr-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về cơ sở giáo dục chất lượng cao.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về cơ sở giáo dục chất lượng cao (nhằm thực hiện Luật Thủ đô), bao gồm các nội dung trọng tâm sau đây:

a) Hệ thống tiêu chí của cơ sở giáo dục chất lượng cao, bao gồm: cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và các dịch vụ giáo dục (sau đây gọi chung là các tiêu chí).

b) Trình tự, thủ tục xét công nhận và thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; công tác kiểm tra, đánh giá nhằm bảo đảm duy trì chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục này.

c) Việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chương trình ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (sau đây gọi tắt là chương trình bổ sung) đối với một số môn học, hoạt động giáo dục bổ trợ tại các cơ sở giáo dục chất lượng cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

1. Hệ thống các cơ sở giáo dục chất lượng cao, gồm có:

a) Các trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (sau đây gọi chung là trường mầm non);

b) Các trường tiểu học;

c) Các trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học).

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Nguyên tắc xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao

a) Việc tổ chức học tập tại cơ sở giáo dục chất lượng cao được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người học và cha mẹ học sinh.

b) Cơ sở giáo dục chất lượng cao phải bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật; được cơ quan có thẩm quyền công nhận; thực hiện công khai, minh bạch về mục tiêu, tiêu chí, chương trình, mức thu và cam kết chất lượng để xã hội giám sát.

c) Việc phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện phổ cập giáo dục và không tạo ra sự phân tầng bất hợp lý trong giáo dục công lập.

d) Cơ sở giáo dục chất lượng cao công lập có trách nhiệm bảo đảm tỷ lệ học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn theo quy định; đồng thời có cơ chế hỗ trợ phù hợp nhằm bảo đảm cơ hội học tập.

đ) Cơ sở giáo dục chất lượng cao thực hiện quyền tự chủ trong tổ chức hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường theo quy định của pháp luật; quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, người học, cha mẹ học sinh và xã hội.

e) Việc tổ chức và phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao phải bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn lực, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục; gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập.

2. Điều kiện xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao

a) Có kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Có Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của địa phương và quy định của pháp luật.

c) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và nguồn lực để tổ chức hoạt động giáo dục và duy trì chất lượng theo quy định.

d) Đối với cơ sở giáo dục đang hoạt động: được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định.

đ) Đối với cơ sở giáo dục mới thành lập: có cam kết lộ trình đáp ứng các tiêu chí của cơ sở giáo dục chất lượng cao theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện chương trình bổ sung trong cơ sở giáo dục chất lượng cao

a) Chương trình bổ sung được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu giáo dục, đồng thời cho phép bổ sung, tích hợp nội dung, phương pháp và hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng.

b) Nội dung chương trình bổ sung phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, nhu cầu của người học và điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục; bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả; không gây quá tải đối với người học.

c) Chương trình bổ sung phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời lượng, phương thức tổ chức thực hiện và chuẩn đầu ra; có công cụ đánh giá phù hợp, bảo đảm đo lường, kiểm chứng.

d) Cơ sở giáo dục được tự chủ trong việc xây dựng, lựa chọn và tổ chức thực hiện chương trình bổ sung phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường; việc tự chủ phải gắn với trách nhiệm giải trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

e) Việc tổ chức thực hiện chương trình bổ sung phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đội ngũ; được thẩm định, phê duyệt theo quy định và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

g) Kết quả học tập của người học trong chương trình bổ sung được sử dụng để đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra theo cam kết chất lượng của cơ sở giáo dục.

Điều 5. Nguyên tắc và phương thức tuyển sinh của cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Nguyên tắc tuyển sinh

a) Cơ sở giáo dục chất lượng cao thực hiện tuyển sinh trên phạm vi toàn Thành phố.

b) Việc tuyển sinh phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng; phù hợp với mục tiêu giáo dục, chương trình bổ sung và điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục.

c) Tuyển sinh không làm ảnh hưởng đến việc bảo đảm chỗ học cho học sinh trong độ tuổi phổ cập trên địa bàn theo quy định.

d) Cơ sở giáo dục chất lượng cao công lập phải có cơ chế ưu tiên, hỗ trợ đối với học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Cơ sở giáo dục được chủ động xây dựng phương án, phương thức tuyển sinh phù hợp, bao gồm một hoặc kết hợp các hình thức: xét tuyển, đánh giá năng lực, kiểm tra, phỏng vấn hoặc các hình thức khác theo quy định.

b) Đối với cơ sở giáo dục công lập, phương án tuyển sinh phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định hằng năm phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng, không vượt quá năng lực đáp ứng của cơ sở giáo dục.

d) Cơ sở giáo dục chất lượng cao có trách nhiệm công khai đầy đủ phương án tuyển sinh, chỉ tiêu, tiêu chí tuyển sinh, phương thức đánh giá trước thời điểm tuyển sinh tối thiểu 05 tháng.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển sinh; Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở thực hiện giám sát theo phân cấp quản lý; Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát việc tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục chất lượng cao trực thuộc Sở.

Điều 6. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và đổi mới quản trị trong cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Yêu cầu chung

a) Cơ sở giáo dục chất lượng cao thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý giáo dục của Thành phố và ngành Giáo dục.

b) Việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ phải gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản trị và thực hiện cam kết chất lượng của cơ sở giáo dục.

2. Hạ tầng và nền tảng số

a) Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và quản lý trên môi trường số, bao gồm: Kết nối internet tốc độ cao, ổn định; Hệ thống mạng không dây phủ toàn trường; Trang thiết bị phục vụ dạy học số, kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số; Giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

b) Triển khai các nền tảng số phục vụ quản trị và dạy học, bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối và khai thác dữ liệu.

3. Quản trị nhà trường trên nền tảng số

a) Thực hiện quản lý nhà trường thông qua hệ thống phần mềm quản lý và hồ sơ điện tử; bảo đảm các hoạt động quản lý, điều hành được thực hiện trên môi trường số theo quy định.

b) Xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu về người học, đội ngũ, chương trình và hoạt động giáo dục; sử dụng dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá, điều hành và ra quyết định.

c) Thực hiện quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; sử dụng dữ liệu trong quản lý, điều hành và đánh giá chất lượng giáo dục.

4. Ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong dạy học

a) Ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong tổ chức dạy học theo hướng hỗ trợ cá nhân hóa việc học của học sinh.

b) Sử dụng công nghệ để phân tích dữ liệu học tập, phát hiện sớm học sinh có nguy cơ hạn chế trong học tập, từ đó có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

c) Tăng cường các hình thức dạy học số, học tập kết hợp, học tập trải nghiệm trên môi trường số phù hợp với cấp học.

5. Hồ sơ học tập số và theo dõi quá trình phát triển của học sinh

a) Tổ chức triển khai hồ sơ học tập số của học sinh; lưu trữ, cập nhật quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trên môi trường số.

b) Từng bước hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá sự phát triển về phẩm chất, năng lực của học sinh trên cơ sở dữ liệu số.

6. Bảo đảm an toàn và hiệu quả trong ứng dụng công nghệ

a) Việc ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phải phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm tâm lý lứa tuổi; không thay thế vai trò của giáo viên.

b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên theo quy định của pháp luật.

7. Đánh giá và cải tiến

Cơ sở giáo dục chất lượng cao có trách nhiệm đánh giá định kỳ hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dạy học; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện cam kết chất lượng.

Chương II

TIÊU CHÍ ÁP DỤNG VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 7. Tiêu chí áp dụng đối với trường mầm non chất lượng cao

1. Tiêu chí về cơ sở vật chất

a) Cơ sở vật chất được đầu tư theo định hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn, thân thiện với trẻ; đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao.

b) Có các không gian giáo dục được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, đa chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức đa dạng hoạt động, cá thể hóa và phát triển toàn diện cho trẻ, bao gồm: Không gian làm quen công nghệ, giáo dục STEAM; Không gian ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất; Không gian trải nghiệm, khám phá; Không gian tư vấn tâm lý, hỗ trợ và can thiệp cá nhân trẻ.

c) Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục cá thể hóa, hoạt động nhóm nhỏ, trải nghiệm đa dạng phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ.

d) Khuyến khích cơ sở giáo dục đầu tư xây dựng các không gian giáo dục số, thư viện số và từng bước kiến tạo môi trường học tập thông minh, tương xứng với điều kiện thực tế của nhà trường

2. Tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh theo quy định hiện hành; Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại đạt mức khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; có trình độ từ cử nhân sư phạm mầm non trở lên; phần đầu có tối thiểu 30% cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ chuyên ngành giáo dục mầm non hoặc quản lý giáo dục trở lên; tổ chức triển khai chương trình giáo dục chất lượng cao gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tổ chức, quản trị nhà trường theo định hướng chất lượng cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, hợp tác chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

b) Giáo viên: Giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; trực tiếp tổ chức và triển khai chương trình giáo dục chất lượng cao; trong đó, phần đầu có tối thiểu 70% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định hiện hành; tối thiểu 80% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên, trong đó tối thiểu 30% đạt mức tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; khuyến khích có giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên, có giáo viên đạt cấp Thành phố; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục; sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

c) Nhân viên: Nhân viên đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành; thực hiện nhiệm vụ phục vụ hoạt động giáo dục chất lượng cao theo vị trí việc làm; được bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhiệm vụ được giao; tối thiểu 80% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định hiện hành.

d) Công tác bồi dưỡng đội ngũ: Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên hằng năm theo quy định; nội dung bồi dưỡng bao gồm chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giáo dục, quản trị nhà trường, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các nội dung khác phù hợp; tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước hoặc quốc tế.

e) Khuyến khích sự tham gia của giáo viên, chuyên gia trong và ngoài nước trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm phù hợp với quy định.

3. Tiêu chí về chương trình giáo dục

a) Có chương trình bổ sung nhằm hỗ trợ phát triển toàn diện cho trẻ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục.

b) Nội dung chương trình bổ sung tập trung vào các lĩnh vực: ngoại ngữ; khoa học, công nghệ và giáo dục STEAM; phát triển thể chất, nghệ thuật; giáo dục kỹ năng sống và phát triển cá nhân.

c) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chí về phương pháp giáo dục

a) Áp dụng có chọn lọc các phương pháp giáo dục hiện đại, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và khả năng cá thể hóa trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

b) Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành và hoạt động theo dự án phù hợp lứa tuổi, gắn với các lĩnh vực giáo dục nâng cao và điều kiện thực tiễn.

c) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục và quản lý quá trình phát triển của trẻ; bảo đảm phù hợp với độ tuổi, không lạm dụng thiết bị số đối với trẻ.

d) Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ sự phát triển của trẻ; chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp.

5. Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao

a) Cung cấp các dịch vụ giáo dục bổ trợ, nâng cao nhằm hỗ trợ phát triển toàn diện cho trẻ, phù hợp với nhu cầu của trẻ và điều kiện của gia đình và nhà trường.

b) Các dịch vụ giáo dục tập trung vào: Phát triển năng khiếu, thể chất, nghệ thuật; Ngoại ngữ, công nghệ và giáo dục STEAM; Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống; Các hoạt động hỗ trợ phát triển cá nhân trẻ.

c) Các dịch vụ được tổ chức trên cơ sở: Tự nguyện tham gia của cha mẹ trẻ; Công khai, minh bạch về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, tài chính; Bảo đảm chất lượng và phù hợp với quy định của pháp luật; Được quản lý, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện.

6. Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng

a) 100% trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.

b) Tối thiểu 90% trẻ đạt yêu cầu theo chương trình giáo dục và chương trình bổ sung.

c) Tối thiểu 80% trẻ đạt kết quả tốt ở các lĩnh vực tăng cường như ngoại ngữ, thể chất, nghệ thuật, kỹ năng.

d) Trẻ phát triển toàn diện; hình thành các năng lực nền tảng, đặc biệt là năng lực giao tiếp, tư duy, khám phá và khả năng thích ứng với môi trường học tập; được đánh giá thông qua các chỉ số, công cụ đánh giá phù hợp của cơ sở giáo dục.

đ) Cơ sở giáo dục xây dựng, công khai và thực hiện cam kết chất lượng giáo dục; tổ chức đánh giá định kỳ và sử dụng kết quả để điều chỉnh hoạt động giáo dục.

e) Mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh đạt tối thiểu 80%, được xác định thông qua khảo sát hằng năm theo công cụ, phương pháp do cơ sở giáo dục xây dựng và công khai.

g) Kết quả kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đạt mức tốt trở lên.

Điều 8. Tiêu chí áp dụng đối với trường tiểu học chất lượng cao

1. Tiêu chí về cơ sở vật chất

a) Cơ sở vật chất được đầu tư theo định hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao, tích hợp và ứng dụng công nghệ trong dạy học.

b) Có các không gian giáo dục phục vụ học tập nâng cao, bao gồm: Không gian học tập số, thư viện số; Không gian học ngoại ngữ; Không gian giáo dục STEAM, sáng tạo; Không gian nghệ thuật, thể chất và trải nghiệm.

c) Có điều kiện tổ chức dạy học linh hoạt, trực tiếp, trực tuyến, đáp ứng các hình thức: Học theo nhóm; học cá thể hóa; hoạt động trải nghiệm, thực hành.

d) Khuyến khích xây dựng môi trường học tập thông minh, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

2. Tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh theo quy định hiện hành; Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại đạt mức tốt

theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; phần đầu có tối thiểu 65% cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định hiện hành; tổ chức, quản trị nhà trường theo định hướng chất lượng cao; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, hợp tác chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

b) Giáo viên: 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định, trong đó phần đầu có tối thiểu 5% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định hiện hành; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên, trong đó tối thiểu 60% đạt mức tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; có tối thiểu 90% giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường theo quy định hiện hành, có giáo viên đạt cấp Thành phố; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học; được bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; sử dụng ngoại ngữ trong một số hoạt động dạy học hoặc giao tiếp chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

c) Nhân viên: Nhân viên đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành; thực hiện nhiệm vụ phục vụ hoạt động giáo dục chất lượng cao theo vị trí việc làm; được bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhiệm vụ được giao; tối thiểu 80% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định hiện hành.

d) Cán bộ quản lý, giáo viên hằng năm được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và chuyển đổi số; được tạo điều kiện tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước hoặc quốc tế.

đ) Khuyến khích sự tham gia của giáo viên, chuyên gia trong và ngoài nước; tăng cường liên kết với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ trong phát triển chương trình, bồi dưỡng đội ngũ và đổi mới phương pháp dạy học, bảo đảm phù hợp với quy định.

3. Tiêu chí về chương trình giáo dục

a) Có chương trình bổ sung nhằm phát triển năng lực học sinh theo định hướng nâng cao, tích hợp, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục.

b) Nội dung chương trình bổ sung tập trung vào các lĩnh vực: ngoại ngữ; tin học, kỹ năng số; khoa học, công nghệ và giáo dục STEAM; nghệ thuật, thể chất; kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm và phát triển cá nhân.

c) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chí về phương pháp giáo dục

a) Tổ chức dạy học theo hướng tăng cường cá thể hóa, phù hợp với năng lực, nhu cầu và tốc độ học tập của học sinh.

b) Tăng cường các hình thức dạy học thông qua trải nghiệm, thực hành, dự án; gắn với các nội dung giáo dục nâng cao.

c) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức dạy học và quản lý quá trình học tập của học sinh.

d) Thực hiện đánh giá định kỳ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp.

5. Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao

a) Cung cấp các dịch vụ giáo dục bổ trợ, nâng cao nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Các dịch vụ giáo dục tập trung vào: Ngoại ngữ; Tin học, công nghệ, STEAM; Nghệ thuật, thể chất; Kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm và phát triển cá nhân.

c) Các dịch vụ được tổ chức trên cơ sở: Tự nguyện tham gia; Công khai, minh bạch về nội dung, chất lượng và chi phí; Bảo đảm chất lượng và phù hợp với quy định của pháp luật; Không ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục chính khóa.

6. Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng

a) 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định.

b) Tối thiểu 80% học sinh đạt kết quả học tập mức khá trở lên, trong đó tối thiểu 30% đạt mức tốt.

c) Tối thiểu 70% học sinh đạt kết quả tốt ở các lĩnh vực giáo dục tăng cường như ngoại ngữ, tin học, kỹ năng.

d) Học sinh hình thành các năng lực nền tảng về tự học, giao tiếp, hợp tác, tư duy và sử dụng công nghệ; được đánh giá thông qua các tiêu chí, công cụ đánh giá phù hợp của cơ sở giáo dục.

đ) Cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện cam kết chất lượng giáo dục; tổ chức đánh giá định kỳ và sử dụng kết quả để điều chỉnh hoạt động dạy học.

e) Mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh đạt tối thiểu 80%, được xác định thông qua khảo sát hằng năm theo công cụ, phương pháp do cơ sở giáo dục xây dựng và công khai.

g) Kết quả kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đạt mức tốt trở lên.

Điều 9. Tiêu chí áp dụng đối với trường trung học chất lượng cao

1. Tiêu chí về cơ sở vật chất

a) Cơ sở vật chất được đầu tư theo định hướng phát triển chất lượng cao, bảo đảm đồng bộ, hiện đại; đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao, tích hợp và ứng dụng công nghệ trong dạy học.

b) Có các không gian giáo dục phục vụ học tập nâng cao, bao gồm: Không gian thí nghiệm, thực hành các môn khoa học; Không gian học ngoại ngữ học thuật; Hệ thống thiết bị đáp ứng kiểm tra, đánh giá trên máy tính; Không gian STEM/STEAM, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Thư viện (bao gồm thư viện số) và không gian học tập, trải nghiệm; Không gian phục vụ giáo dục thể chất, nghệ thuật.

c) Có điều kiện tổ chức dạy học linh hoạt, trực tiếp, trực tuyến, đáp ứng các hình thức: Học theo nhóm; học cá thể hóa; hoạt động trải nghiệm, thực hành.

d) Từng bước xây dựng môi trường học tập thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

2. Tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh theo quy định hiện hành; Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại đạt mức tốt theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; phần đầu có tối thiểu 65% cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định hiện hành; tổ chức, quản trị nhà trường theo định hướng chất lượng cao; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, hợp tác chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

b) Giáo viên: Giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định, trong đó phần đầu có tối thiểu: đối với trung học cơ sở 10%, đối với trung học phổ thông 40% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định hiện hành; có tối thiểu 90% giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường theo quy định hiện hành, có giáo viên đạt cấp Thành phố; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên, trong

đó tối thiểu 60% đạt mức tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học; được bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; khuyến khích có giáo viên tổ chức dạy học song ngữ một số môn khoa học cơ bản phù hợp với điều kiện của nhà trường.

c) Nhân viên: Nhân viên đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành; thực hiện nhiệm vụ phục vụ hoạt động giáo dục chất lượng cao theo vị trí việc làm; được bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhiệm vụ được giao; tối thiểu 80% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định hiện hành.

d) Có sự tham gia của chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học trong và ngoài nước; tăng cường liên kết với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong phát triển chương trình, bồi dưỡng đội ngũ và nghiên cứu khoa học, bảo đảm phù hợp với quy định.

đ) Cán bộ quản lý, giáo viên hằng năm được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; được tạo điều kiện học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế.

3. Tiêu chí về chương trình giáo dục

a) Có chương trình bổ sung nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng nâng cao, tích hợp và định hướng nghề nghiệp, phù hợp với điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục.

b) Nội dung chương trình bổ sung tập trung vào các lĩnh vực: Ngoại ngữ theo hướng tăng cường năng lực giao tiếp và học thuật; khoa học, công nghệ, giáo dục STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI), Robotics; các môn học nền tảng theo hướng nâng cao; nghệ thuật, sáng tạo và kỹ năng mềm; hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp.

c) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chí về phương pháp giáo dục

a) Tăng cường tổ chức dạy học theo hướng phân hóa, cá thể hóa; phát triển năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

b) Tổ chức dạy học thông qua dự án, nghiên cứu, giải quyết vấn đề; gắn với các nội dung giáo dục nâng cao.

c) Ứng dụng công nghệ số, nền tảng học tập; triển khai các hình thức học tập kết hợp (blended learning).

d) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm tra, đánh giá và phân tích dữ liệu học tập phục vụ cá thể hóa và định hướng học tập của học sinh.

đ) Tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp gắn với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu.

e) Hằng năm tổ chức khảo sát học sinh về phương pháp dạy học; tối thiểu 70% học sinh đánh giá tốt, được xác định thông qua khảo sát hằng năm bằng phiếu khảo sát hoặc công cụ điện tử phù hợp.

5. Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao

a) Có dịch vụ tư vấn tâm lý học đường cho học sinh và cha mẹ học sinh do chuyên gia hoặc người có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, nâng cao, bao gồm: Câu lạc bộ học thuật, nghệ thuật, thể thao; Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế (nếu có).

c) Tùy theo điều kiện của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, có thể tổ chức các dịch vụ hỗ trợ như: Dịch vụ đưa đón học sinh; Tổ chức bán trú (nếu có); Các dịch vụ hỗ trợ học tập, sinh hoạt khác.

d) Các dịch vụ giáo dục được tổ chức trên cơ sở: Tự nguyện tham gia; Công khai, minh bạch về nội dung, chất lượng và chi phí; Phù hợp với quy định của pháp luật và cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục; Không ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục chính khóa.

6. Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng

a) Tối thiểu 90% học sinh đạt kết quả học tập mức khá, tốt; tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban thấp hơn mức trung bình của toàn Thành phố.

b) Kết quả rèn luyện: tối thiểu 98% học sinh đạt mức khá, tốt.

c) Đối với chương trình bổ sung: tối thiểu 90% học sinh hoàn thành, trong đó tối thiểu 70% hoàn thành tốt.

d) Về ngoại ngữ: Học sinh trung học cơ sở đạt trình độ tối thiểu bậc B1; Học sinh trung học phổ thông đạt trình độ tối thiểu bậc B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương; Việc tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh.

đ) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 100% theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; trường hợp phát sinh học sinh chưa hoàn thành phải được theo dõi, hỗ trợ và báo cáo theo quy định.

e) Có học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học từ cấp Thành phố trở lên.

g) Học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục kỹ năng, xã hội; đạt chuẩn thể lực theo quy định.

h) Học sinh được đánh giá về kỹ năng thích ứng, học tập suốt đời và định hướng nghề nghiệp thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các công cụ đánh giá phù hợp của cơ sở giáo dục.

i) Mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh đạt tối thiểu 80%, được xác định thông qua khảo sát hằng năm theo công cụ, phương pháp do cơ sở giáo dục xây dựng và công khai.

k) Kết quả đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đạt mức tốt trở lên.

Điều 10. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học chất lượng cao

1. Đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, mỗi cấp học phải đáp ứng các tiêu chí chất lượng cao tương ứng với cấp học đó theo quy định tại Chương II của Quyết định này.

2. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học chỉ được công nhận là cơ sở giáo dục chất lượng cao khi tất cả các cấp học trong cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng cao theo quy định.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ÁP DỤNG VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO; CÔNG NHẬN, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO; ĐẢM BẢO DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt chương trình bổ sung và tổ chức thực hiện

1. Thẩm quyền phê duyệt chương trình bổ sung

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao theo cấp học.

b) Việc thẩm định chương trình bổ sung được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định; hồ sơ, trình tự, thời hạn giải quyết thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Việc phê duyệt chương trình bổ sung được thực hiện trên cơ sở kết quả thẩm định theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện và rà soát chương trình bổ sung

a) Cơ sở giáo dục chất lượng cao tổ chức triển khai chương trình bổ sung đã được phê duyệt.

b) Hằng năm, cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá việc triển khai chương trình bổ sung; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có) để bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

c) Trường hợp điều chỉnh, bổ sung chương trình, cơ sở giáo dục báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 12. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Tự đánh giá

a) Cơ sở giáo dục tổ chức tự đánh giá theo các tiêu chí chất lượng cao quy định tại Quyết định này.

b) Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá để tổ chức thực hiện.

c) Kết quả tự đánh giá là căn cứ để xây dựng Đề án cơ sở giáo dục chất lượng cao, trong đó xác định rõ mức độ đáp ứng từng tiêu chí; đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường, xã, là căn cứ để Ủy ban nhân dân phường, xã xem xét, lập Tờ trình đề nghị công nhận theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận

a) Cơ sở giáo dục lập hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao, gửi qua Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định).

b) Hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao (do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã trình đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn; do Hiệu trưởng trình đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo).

(2) Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao đã được phê duyệt theo thẩm quyền.

(3) Chương trình bổ sung đã được phê duyệt theo quy định.

(4) Dự thảo Báo cáo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (đối với cơ sở giáo dục công lập).

3. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

b) Việc thẩm định bao gồm:

(1) Thẩm định hồ sơ;

(2) Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở giáo dục theo các tiêu chí quy định.

4. Quyết định công nhận

Căn cứ kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

Điều 13. Thu hồi quyết định công nhận và xử lý sau thu hồi

1. Các trường hợp thu hồi

Cơ sở giáo dục bị xem xét thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao trong các trường hợp sau:

a) Không duy trì được các tiêu chí chất lượng cao theo quy định.

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết chất lượng.

c) Vi phạm quy định của pháp luật trong tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Có đề nghị của cơ sở giáo dục hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền thu hồi

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.

3. Xử lý sau thu hồi

a) Cơ sở giáo dục có trách nhiệm điều chỉnh hoạt động giáo dục, chương trình, mức thu và các dịch vụ giáo dục theo quy định hiện hành.

b) Việc thu, chi tài chính được thực hiện theo nguyên tắc:

(1) Thực hiện theo cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục không phải chất lượng cao kể từ thời điểm bị thu hồi.

(2) Bảo đảm công khai, minh bạch; không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người học.

c) Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng phương án chuyển tiếp phù hợp đối với học sinh đang theo học, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học.

d) Việc xử lý các nội dung liên quan đến tài chính, tài sản và các vấn đề phát sinh khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Chu kỳ đánh giá, công nhận và duy trì chất lượng cơ sở giáo dục chất lượng cao

1. Chu kỳ đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao là 05 năm học.

2. Việc công nhận lại cơ sở giáo dục chất lượng cao được thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Quyết định này. Cơ sở muốn thực hiện công nhận lại cần báo cáo xin chủ trương của Sở Giáo dục và Đào tạo trước 6 tháng tính đến thời điểm quyết định công nhận hết hiệu lực.

3. Trong thời gian giữa các chu kỳ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra việc duy trì các tiêu chí và cam kết chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; là cơ quan thường trực trong quản lý, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao.

2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung; thực hiện thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ sở giáo dục chất lượng cao theo phân cấp quản lý; công nhận, công nhận lại và thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao theo thẩm quyền.

3. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục và Ủy ban nhân dân cấp phường, xã:

a) Tổ chức tự đánh giá theo tiêu chí chất lượng cao.

b) Xây dựng, triển khai chương trình bổ sung.

c) Thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chí, cam kết chất lượng; tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao.

5. Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển sinh; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục chất lượng cao.

6. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bố trí nguồn lực theo phân cấp.

7. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành

a) Hướng dẫn về cơ chế tài chính, danh mục dịch vụ và phương pháp xác định giá dịch vụ.

b) Bộ tiêu chí đánh giá kết quả chương trình bổ sung.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính

a) Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

b) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

9. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình phát triển và kết quả thực hiện.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

Các sở, ngành thuộc Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Quyết định này; cụ thể như sau:

a) Phối hợp hướng dẫn, tham gia thẩm định các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp bảo đảm các điều kiện về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và khoa học - công nghệ theo phân cấp quản lý;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình;

d) Phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn.

2. Phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

3. Phối hợp bố trí nguồn lực, quỹ đất, điều kiện cơ sở vật chất theo quy hoạch phát triển.

4. Chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn phối hợp, tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo các nội dung vượt thẩm quyền.

6. Hằng năm báo cáo tình hình phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Đối với cơ sở giáo dục đăng ký xây dựng chất lượng cao

a) Xây dựng Đề án và chương trình bổ sung theo quy định.

b) Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đề nghị thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung và công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.

2. Đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao

a) Tổ chức thực hiện chương trình bổ sung; hằng năm tự đánh giá, điều chỉnh, cập nhật chương trình và duy trì các tiêu chí chất lượng cao.

b) Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với cơ sở giáo dục công lập).

c) Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính; thỏa thuận với cha mẹ học sinh đối với các dịch vụ giáo dục theo quy định.

d) Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính; công khai theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình duy trì và phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao.

Chương V

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Điều 19. Cơ chế tài chính và quản lý, đầu tư cơ sở vật chất

1. Khung pháp lý chung: Cơ chế tài chính áp dụng cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo các quy định do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.

2. Điều kiện bảo đảm từ Nhà nước: Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được Nhà nước bảo đảm đầy đủ các điều kiện hoạt động cơ bản theo quy định.

3. Nguyên tắc tài chính đối với chương trình và dịch vụ bổ sung: Mức chi phí dành cho các chương trình bổ sung và dịch vụ giáo dục chất lượng cao sẽ do người học chi trả theo nguyên tắc: Công khai, minh bạch; thu đủ bù chi, có tích lũy hợp lý; phù hợp với cam kết chất lượng và quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu khi tổ chức chương trình và dịch vụ nâng cao: Việc triển khai cung cấp các chương trình bổ sung và dịch vụ chất lượng cao tuyệt đối không được làm ảnh hưởng hay cản trở đến quyền học tập của học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ công khai và chủ động giải trình theo quy định.

5. Cơ chế đầu tư và quản lý cơ sở vật chất:

a) Phân cấp và huy động nguồn lực: Việc đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

b) Bám sát định hướng và tiêu chí: Hoạt động đầu tư phải bảo đảm thống nhất với mục tiêu, định hướng, quy hoạch và lộ trình phát triển hệ thống trường chất lượng cao của Thành phố. Các công trình, trang thiết bị phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí về cơ sở vật chất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tuân thủ định mức chuyên dùng: Việc sử dụng diện tích chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cấp có thẩm quyền, trong đó Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo phân cấp.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt chất lượng cao theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND tiếp tục thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt và phải hoàn thiện các tiêu chí theo Quyết định này trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Hết thời hạn trên, cơ sở giáo dục thực hiện thủ tục công nhận lại theo quy định.

2. Đối với học sinh đang theo học tại cơ sở giáo dục trước thời điểm cơ sở giáo dục được công nhận chất lượng cao, học sinh được tiếp tục học theo chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục đang thực hiện hoặc được lựa chọn tham gia chương trình bổ sung của cơ sở giáo dục chất lượng cao trên cơ sở tự nguyện.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn Thành phố từ năm học 2026 – 2027.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Quy hoạch – Kiến trúc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chất lượng cao và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

Phụ lục**THỦ TỤC CÔNG NHẬN, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO***(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)***I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Cơ quan quyết định
1	Công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
2	Thu hồi Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao (quy trình nội bộ)	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

Thủ tục 1: Công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao	
Thành phần hồ sơ	- Tờ trình đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; - Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao đã được phê duyệt; - Chương trình bổ sung đã được phê duyệt theo quy định; - Báo cáo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (đối với cơ sở giáo dục công lập).
Số lượng	01 bộ
Cách thức nộp hồ sơ	1. Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (Website: dichvucong.gov.vn).
Thời hạn giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan ban hành Quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. - Cơ quan phối hợp: Các Sở: Nội vụ, Tài chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.
Lệ phí	Không

Thủ tục 2: Thu hồi Quyết định công nhận (quy trình nội bộ)	
Căn cứ	- Kết quả kiểm tra, đánh giá cơ sở giáo dục; - Biên bản và tài liệu liên quan.
Trình tự thực hiện	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá; - Lập hồ sơ đề xuất thu hồi; - Ban hành quyết định thu hồi.
Thời hạn thực hiện	20 ngày làm việc kể từ khi có đủ căn cứ.
Kết quả	Quyết định thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.
Lệ phí	Không